

Bản án số: 171/2024/HS-ST
Ngày 09 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Huy Hoàng
- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thị T**, giới tính: Nữ; sinh năm 1970 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: Nhà không số tổ A, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L (đã chết) và bà Biện Thị B (đã chết); bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 1992 và sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Đỗ Minh T1**, sinh năm: 1966 (có mặt);

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người làm chứng:*

- Ông **Lê Chiến T2**, sinh năm: 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: D ấp D, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm: 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: A L, phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ phối hợp Công an xã P, huyện B tuần tra, khi đến địa chỉ số A đường Đ Hợp tác xã Ấp D, xã P, huyện B, phát hiện bị cáo Ngô Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CUP biển số 50AC-0283 chở 03 giỏ xách nhựa có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong 03 giỏ xách nhựa của bị cáo T đang chở có: 1500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT. Bị cáo T khai nhận tất cả là thuốc lá điều nhập lậu đang trên đường đi bán cho người khác kiếm lời. Do đó, Tổ tuần tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, bị cáo Ngô Thị T khai nhận mua bán thuốc lá điều nhập lậu được khoảng 02 tháng trước khi bị bắt. Nguồn gốc thuốc lá điều nhập lậu bị cáo T mua của một người đàn ông tên T4 (không rõ lai lịch), T4 cho người chở thuốc lá đến tại bãi đất trống khu vực đường Đ thuộc Tổ I, ấp D, xã B, huyện B, bị cáo T nhận thuốc lá và thanh toán tiền mặt cho T4 sau, sau đó bị cáo T đem số thuốc lá trên bán cho các mối nhỏ lẻ ở các sạp nước ven Quốc lộ E và các quán cà phê ven đường khu vực xã B và xã P. Giá tiền cụ thể như sau: thuốc lá điều hiệu JET mua với giá 187.000 đồng/10 bao (01 cây) và bán ra 190.000 đồng/10 bao; thuốc lá điều hiệu HERO mua với giá 157.000 đồng/10 bao và bán ra 160.000 đồng/10 bao; thuốc lá điều hiệu SCOTT mua với giá 137.000 đồng/10 bao và bán ra 140.000 đồng/10 bao. Mỗi ngày, bị cáo T bán được từ 01-02 chuyến, mỗi chuyến thu lợi được khoảng 500.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo Ngô Thị T phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Công văn số 27/CV-2024 HHTLVN ngày 19/01/2024 của H1 về việc thẩm định thuốc lá điều ngoại nhập lậu đã xác định: 03 mẫu thuốc lá điều có nhãn hiệu JET, HERO và SCOTT là thuốc lá điều nhập lậu.

Vật chứng vụ án gồm:

- 1800 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại JET, HERO và SCOTT (đã sử dụng 30 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại đi trưng cầu giám định), còn lại 1770 bao gồm: 1490 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 140 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 140 bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT.

- 03 giỏ xách nhựa dùng để đựng thuốc lá;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu CUP biển số 50AC-0283, số khung: 0500031183, số máy: C50E0031267. Kết quả xác minh xe trên do bà Huỳnh Tuyết H đứng tên chủ sở hữu, hiện do ông Đỗ Minh T1 (chồng của bị cáo Ngô Thị T nhưng đã ly hôn năm 2023) là chủ sở hữu hợp pháp, ông T1 khai mua xe của bà Huỳnh Tuyết H từ năm 1993 (bằng giấy tay nhưng ông T1 đã làm mất), sau đó liên hệ bà H để làm thủ tục sang tên nhưng bà H đã đi nước ngoài nên không liên lạc được và sử dụng đến nay. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng: “không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng”, xe không bị đực lại số khung, số máy. Ông T1 và bà T đều xác định đây là tài sản riêng của ông T1, do ông T1 dựng xe trước sân nhà, bị cáo T sử dụng xe chở thuốc lá đi bán ông T1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe cho ông Đỗ Minh T1.

- 01 đĩa ghi âm – ghi hình bị cáo Ngô Thị T khai nhận hành vi phạm tội (vật chứng lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 10/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 190 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Ngô Thị T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo Ngô Thị T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào ngày

17/01/2024, tại địa chỉ trước số A đường Đ Hợp tác xã, Ấp D, xã P, huyện B, huyện B, bị cáo Ngô Thị T đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CUP biển số 50AC-0283 chở 03 giỏ xách nhựa bên trong chứa: 1500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT với mục đích bán lại cho người khác để thu lợi bất chính thì bị phát hiện, bắt quả tang. Theo Công văn số 27/CV-2024 HHTLVN ngày 19/01/2024 của H1 về việc thẩm định thuốc lá điều ngoại nhập lậu đã xác định: 03 mẫu thuốc lá điều có nhãn hiệu JET, HERO và SCOTT là thuốc lá điều nhập lậu.

[3]. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật và Nhà nước Việt Nam bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là bị pháp luật cấm nhưng do tính tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Bị cáo khai nhận đã buôn bán thuốc lá nhập lậu nhiều lần. Tuy nhiên, quá trình điều tra không thu giữ được số lượng thuốc lá mà bị cáo mua bán chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo, ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh vấn đề này, nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì không có căn cứ để xét xử bị cáo phạm tội hai lần trở lên là phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, bị cáo bị nhiều bệnh, là thành phần lao động nghèo, gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7]. Bị cáo Ngô Thị T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt và từ khi tại ngoại đến nay bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-

HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Đối với người đàn ông tên T4 đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, khi nào có kết quả xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 1800 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại JET, HERO và SCOTT (đã sử dụng 30 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại đi trung cầu giám định), còn lại 1770 bao gồm: 1490 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 140 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 140 bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT; 03 giỏ xách nhựa dùng để đựng thuốc lá. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu CUP biển số 50AC-0283, số khung: 0500031183, số máy: C50E0031267. Kết quả xác minh xe trên do bà Huỳnh Tuyết H đứng tên chủ sở hữu, hiện do ông Đỗ Minh T1 (chồng của bị cáo Ngô Thị T nhưng đã ly hôn năm 2023) là chủ sở hữu hợp pháp, ông T1 khai mua xe của bà Huỳnh Tuyết H từ năm 1993 (bằng giấy tay nhưng ông T1 đã làm mất). Sau đó, ông T1 liên hệ bà H để làm thủ tục sang tên nhưng bà H đã đi nước ngoài nên không liên lạc được và sử dụng đến nay. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng: “không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng”, xe không bị đục lại số khung, số máy. Ông T1 và bị cáo T đều xác định đây là tài sản riêng của ông T1, do ông T1 dựng xe trước sân nhà, bị cáo T sử dụng xe chở thuốc lá đi bán ông T1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe cho ông Đỗ Minh T1. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 đĩa ghi âm – ghi hình bị cáo Ngô Thị T khai nhận hành vi phạm tội tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Ngô Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Ngô Thị T nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 1490 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 140 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 140 bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT; 03 giỏ xách nhựa dùng để đựng thuốc lá.

Các vật chứng này hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 13/5/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

- Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 đĩa ghi âm – ghi hình bị cáo Ngô Thị T khai nhận hành vi phạm tội.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
(1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- Lưu hs; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Việt